

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt hiệu chỉnh số liệu đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500  
Khu dân cư phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư - Chợ - Bãi đỗ xe tại phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1608/SXD-PTĐT ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc đề nghị phê duyệt hiệu chỉnh số liệu đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hiệu chỉnh số liệu đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

## 1. Lý do hiệu chỉnh:

- Trong quá trình hoàn thiện thủ tục đất đai và rà soát quy hoạch chi tiết cho thấy có việc sai số trong quá trình lập bảng thống kê và thể hiện tổng diện tích dự án cũng như diện tích của các ô đất chức năng trong bản vẽ quy hoạch, dẫn đến phải hiệu chỉnh các chỉ số diện tích cho phù hợp.

- Vị trí, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật khung, tầng cao, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...vẫn giữ nguyên đảm bảo tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 12/01/2016;

## 2. Về số liệu hiệu chỉnh diện tích tại đồ án Quy hoạch chi tiết:

a) Khu nhà ở thương mại (kí hiệu các lô đất LK): Hiệu chỉnh tổng diện tích từ 3.168,5 thành 3.168,73 (tăng 0,23 m<sup>2</sup>). Cụ thể tại từng khu như sau:

- Khu nhà ở thương mại kí hiệu LK4.1 (giữ nguyên từ lô 01-lô 08): Hiệu chỉnh ký hiệu lô đất thành LK1, tổng diện tích khu đất từ 718,0 m<sup>2</sup> thành 718,52 m<sup>2</sup>;

- Khu nhà ở thương mại kí hiệu LK4.2 (giữ nguyên từ lô 09-lô 19): Hiệu chỉnh ký hiệu lô đất thành LK2, tổng diện tích khu đất từ 975,5 m<sup>2</sup> thành 978,19 m<sup>2</sup>;

- Khu nhà ở thương mại kí hiệu LK4.3 (giữ nguyên từ lô 20- lô 24): Hiệu chỉnh ký hiệu lô đất thành LK3, tổng diện tích khu đất từ 270,0 m<sup>2</sup> thành 271,0 m<sup>2</sup>;

- Khu nhà ở thương mại kí hiệu LK4.4 (giữ nguyên từ lô 25-lô 32): Hiệu chỉnh ký hiệu lô đất thành LK4, tổng diện tích khu đất từ 613,5 m<sup>2</sup> thành 609,17 m<sup>2</sup>;

- Khu nhà ở thương mại kí hiệu LK4.5 (giữ nguyên từ lô 33-lô 36): Hiệu chỉnh ký hiệu lô đất thành LK5, tổng diện tích khu đất từ 306,5 m<sup>2</sup> thành 305,8 m<sup>2</sup>;

- Khu nhà ở thương mại kí hiệu LK4.6 (giữ nguyên từ lô 37-lô 39): Hiệu chỉnh ký hiệu lô đất thành LK6, tổng diện tích khu đất từ 285,0 m<sup>2</sup> thành 286,05 m<sup>2</sup>;

b) Khu Nhà văn hóa, thể dục thể thao, trạm biến áp (kí hiệu NVH): Hiệu chỉnh diện tích từ 276,0m thành 272,0m (giảm 4,0 m<sup>2</sup>);

c) Đất bãi đỗ xe buýt và xe công cộng Hoa Dừa (kí hiệu CT-HD): Hiệu chỉnh ký hiệu lô đất thành BX, diện tích từ 1.986,0 m<sup>2</sup> thành 1.982,5 m<sup>2</sup> (giảm 3,5m<sup>2</sup>);

d) Đất giao thông, cây xanh: Hiệu chỉnh từ 2.007,5 m<sup>2</sup> thành 1.844,37 m<sup>2</sup> (giảm 163,13m<sup>2</sup>);

e) Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch: Hiệu chỉnh tổng diện tích từ 7.438 m<sup>2</sup> thành 7.337 m<sup>2</sup> (giảm 101,0 m<sup>2</sup>).

### 3. Bảng thống kê quy hoạch sử dụng đất sau khi hiệu chỉnh

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	MDXD (%)	Tầng cao	Tỷ lệ
1	Bãi đỗ xe buýt và xe công cộng Hoa Dũng	BX	1.982,0	38	02-04	27,02
2	Đất nhà văn hóa, TDTT, Trạm biến áp	NVH	272,0	30	01	3,71
3	Đất nhà ở thương mại	LK	3.168,73	90	03-04	43,19
	Đất nhà ở thương mại 01	LK1	718,52	90	04	
	Đất nhà ở thương mại 02	LK2	978,19	90	03	
	Đất nhà ở thương mại 03	LK3	271	90	03	
	Đất nhà ở thương mại 04	LK4	609,17	90	03	
	Đất nhà ở thương mại 05	LK5	305,8	90	03	
	Đất nhà ở thương mại 06	LK6	286,05	90	03	
4	Đất cây xanh	CX	69,4	-	-	0,95
	Đất cây xanh 01	CX1	41			
	Đất cây xanh 02	CX2	28,4			
5	Đất giao thông		1844,37	-	-	25,14
<b>Tổng</b>			<b>7.337,0</b>			<b>100</b>

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư - Chợ - Bãi đỗ xe tại phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá

#### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

- Công ty TNHH Hoa Dũng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung trên; gửi Sở Xây dựng dựng kiểm tra đóng dấu, lưu trữ theo quy định, làm cơ sở quản lý, thực hiện.

- Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, UBND thành phố Thanh Hóa theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy định; xác định các vấn đề về nhà đầu tư, đất đai, tài chính, giá cả và các nội dung khác có liên quan để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Công ty TNHH Hoa Dũng và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

H6.(2020)QDPĐ hiệu chỉnh QH KDC Quang Hưng

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**